

Lịch sử và Địa lý

Bài 21: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG TÂY NGUYÊN



Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân cư

Đọc thông tin và quan sát hình 3, em hãy kể tên một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên.



Hình 3. Người Ê Đê

Vùng Tây Nguyên có số dân gần 6 triệu người (năm 2020), ít nhất cả nước. Vùng là nơi sinh sống của các dân tộc Gia Rai, Ê Đê, Ba Na, Mạ, Xơ Đăng,...; các dân tộc này thường sống tập trung thành buôn làng. Hiện nay, có nhiều dân tộc từ vùng khác đến xây dựng kinh tế như: Kinh, Mường, Dao, Mông,...

Các dân tộc sống lâu đời ở Tây Nguyên gồm: Gia Rai, Ê Đê, Ba Na, Mạ, Xơ Đăng,....



Dân tộc Gia-Rai



Dân tộc Ê Đê



Dân tộc Xơ-đăng

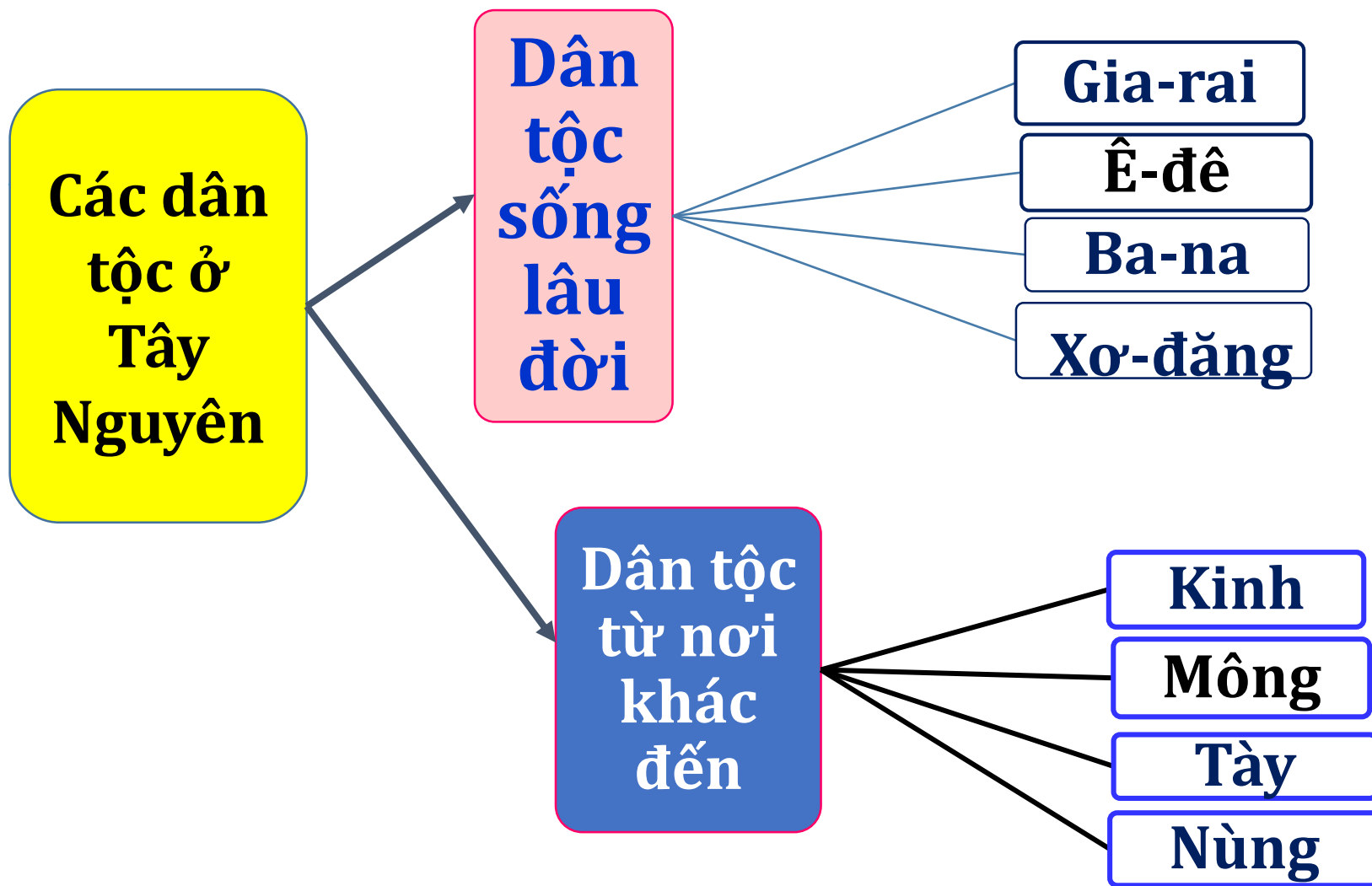


Dân tộc Mạ



Dân tộc Ba-Na

Một số dân tộc ở Tây Nguyên



Đọc bảng thông tin, em hãy so sánh mật độ dân số của vùng Tây Nguyên với các vùng khác.

BẢNG MẬT ĐỘ DÂN SỐ CÁC VÙNG Ở NƯỚC TA NĂM 2020

Vùng	Trung du và miền núi Bắc Bộ	Đồng bằng Bắc Bộ	Duyên hải miền Trung	Tây Nguyên	Nam Bộ
Mật độ dân số (người/km ²)	139	1 431	212	109	554

(Nguồn: Tổng hợp từ Niên giám thống kê Việt Nam 2021)

Tây Nguyên là vùng thưa dân mật độ dân số thấp nhất trong các vùng ở nước ta. Dân cư tập trung chủ yếu ở thị trấn, thị xã thành phố ven các trục đường giao thông.



Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hoạt động kinh tế chủ yếu

Đọc thông tin và quan sát các hình 4, 5, em hãy:

- Kể tên các loại cây công nghiệp được trồng nhiều ở vùng Tây Nguyên.
- Xác định trên lược đồ những nơi trồng nhiều các loại cây đó.



▲ Hình 4. Vườn hồ tiêu (tỉnh Gia Lai)



Hình 5. Lược đồ các cây trồng, vật nuôi chính và một số nhà máy thủy điện ở vùng Tây Nguyên năm 2020

Các cây công nghiệp được trồng nhiều ở vùng Tây Nguyên là: cao su, cà phê, tiêu, chè, điều..



Cao su



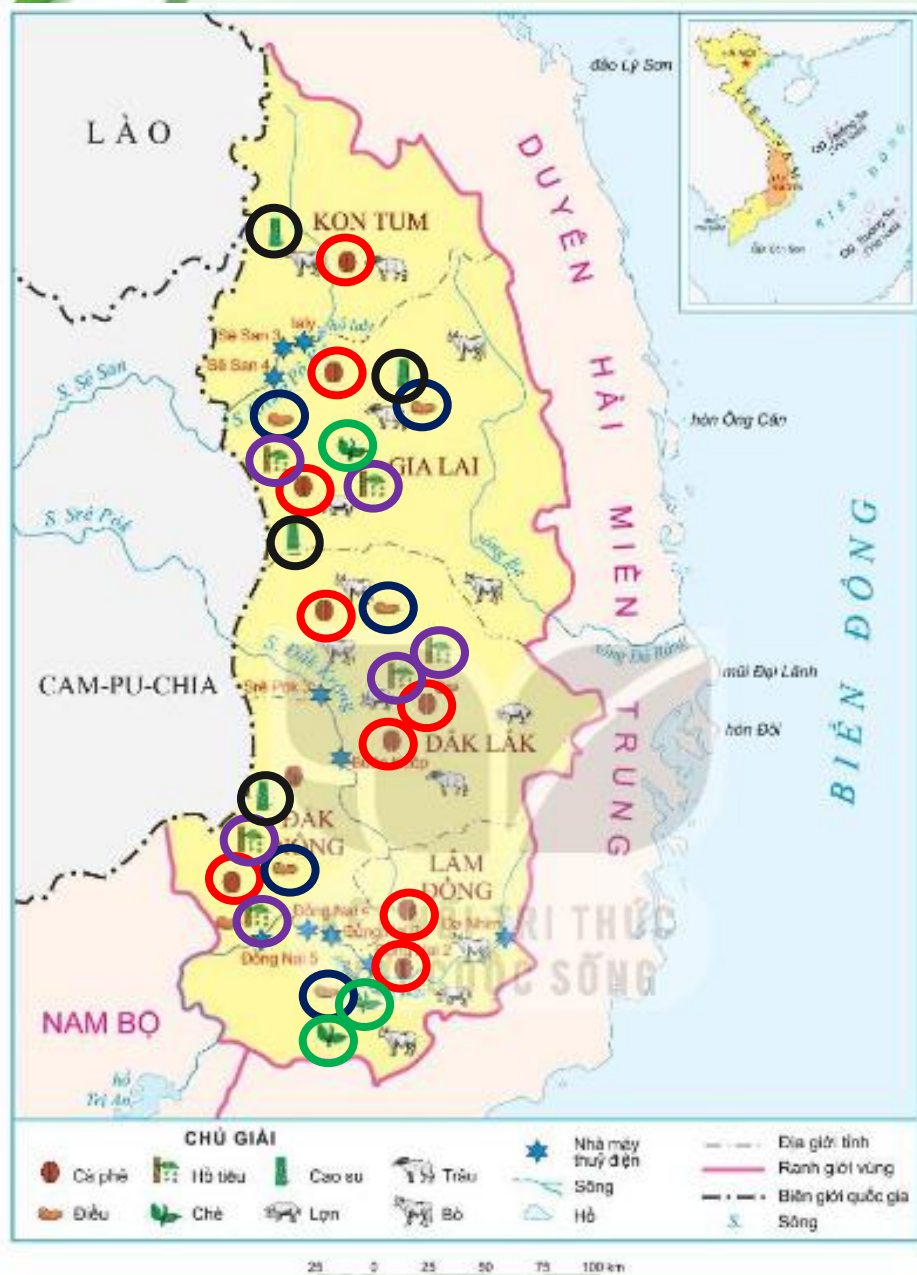
Cà phê



Chè



Điều



Cà phê

Điều

Hồ tiêu

Chè

Cao su

Hình 5. Lược đồ các cây trồng, vật nuôi chính và một số nhà máy thủy điện ở vùng Tây Nguyên năm 2020

Tây Nguyên là vùng trồng cây công nghiệp lâu năm ở nước ta. Các cây trồng chính có giá trị xuất khẩu cao là cà phê. Cà phê ở Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk) được đánh giá cao nhất và có hương vị đặc trưng nổi tiếng ở nước ta.



Dựa vào bảng mật độ dân số các vùng ở nước ta năm 2020, hãy sắp xếp mật độ dân số các vùng theo thứ tự từ cao xuống thấp.

BẢNG MẬT ĐỘ DÂN SỐ CÁC VÙNG Ở NƯỚC TA NĂM 2020

Vùng	Trung du và miền núi Bắc Bộ	Đồng bằng Bắc Bộ	Duyên hải miền Trung	Tây Nguyên	Nam Bộ
Mật độ dân số (người/km ²)	139	1 431	212	109	554

(Nguồn: Tổng hợp từ Niên giám thống kê Việt Nam 2021)

**Đồng bằng Bắc Bộ => Nam Bộ => Duyên hải miền Trung
=> Trung du và miền núi Bắc Bộ => Tây Nguyên.**



Đây là dân tộc nào?



Ê Đê





Đây là dân tộc nào?

Dân tộc
và Phát triển



Gia Rai



Đây là dân tộc nào?



Mạ



Đây là dân tộc nào?



Xơ Đăng

**CHÚC CÁC EM
HỌC TỐT**

